TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
TH1NH PHỐ H1 N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Đôc lâp - Tư do - Hanh phúc

Số: **194**/2019/QĐST- HNGĐ

T H, ngày 30 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NH1 DÂN QUẬN T H, TH1NH PHỐ H1 N

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nH1 và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tH1nh ngày 20 tháng 9 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu H sơ việc Hôn nH1 và gia đình sơ thẩm thụ lý số 233/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu:

- A Trần M A, sinh năm 1988.

- Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1992.

Cùng hộ khẩu tH trú và cùng trú tại: Số 39, phố YP pH Y P, quận T H, HN.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nH1: A Trần M A và chị Đoàn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 20/01/2014 tại UBND pH YP, quận T H, H1 N, xác định đây là hôn nH1 hợp pháp.

A M A, chị H cùng xác nhận: Sau khi kết hôn vợ cHng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nH1 do bất đồng về quan điểm sống, vợ cHng không tìm được tiếng nói chung, tH xuyên xảy ra cãi vã. A chị xác định tình cảm vợ cHng không còn, mục đích hôn nH1 không đạt được, nên cùng thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của A M A, chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2].Về con chung: A M A, chị H cùng xác nhận A chị có 01 con chung là Trần B H1, sinh ngày 29/11/2014. A chị thỏa thuận: Sau khi ly hôn A M A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho A M A và có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản, nH1 đất và công nợ chung: A M A, chị H cùng xác nhận A chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4. Về lệ phí: A M A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tH1nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nH1: A Trần M A và chị Đoàn Thị H cùng thuận tình ly hôn.

-Về con chung: A Trần M A và chị Đoàn Thị H có 01 con chung là Trần B H1, sinh ngày 29/11/2014.

Giao A Trần M A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Trần B H1. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H cho đến khi con chung tH1nh niên đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

-Về tài sản, nH1 đất, công nợ chung: A M A và chị H cùng xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: A Trần M A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0003703 ngày 05/9/2019 tại Chi cục thi H1nh án dân sự quận T H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H1nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>: **Thẩm phán**

- Đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận T H;
-UBND pH Y, quận T H
(đăng ký kết hôn số 08/2015 quyển 01/2014);
-Lưu H sơ, VP;